

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 19- 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Thủy- Phó trưởng Ban Dân vận huyện ủy Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt- Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Thanh H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/8/2004; Nơi sinh: Đ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Thanh H1, sinh năm 1980, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Hải N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/6/2005 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 08 ngày); Nơi sinh: Đ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: TDP H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q, sinh năm 1963, con bà: Phạm Thị T1, sinh năm 1972. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* **Hoàng Hải N**: Ông **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1963 (Bố đẻ bị cáo) – Có mặt.

Nơi cư trú: **TDP H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cháu **Hoàng Phương N1**, sinh ngày 22/10/2005 – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Hoàng Xuân T2**, sinh năm 1971 (Bố đẻ) – Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: **TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

2. Ông **Lưu Văn T3**, sinh năm 1973 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: **TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

3. Ông **Lưu Thanh H1**, sinh năm 1980 – Có mặt.

Nơi cư trú: **TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

4. Cháu **Lưu Thanh D**, sinh năm 2008 – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982 (Mẹ đẻ) – Có mặt.

Cùng nơi cư trú: **TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

- **Người chứng kiến:**

1. Ông **Lưu Hữu C**, sinh năm 1962 – Vắng mặt

2. Ông **Lê Văn H2**, sinh năm 1963 – Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: **TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 30/12/2022, tổ công tác của Phòng Cảnh sát Kinh tế **Công an tỉnh Thái Nguyên** phối hợp cùng **Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** tuần tra, kiểm soát trên địa bàn **thị trấn H, huyện Đ** nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tại nhà ông **Lưu Thanh H1**, sinh năm 1981 ở **tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** có đối tượng **Lưu Thanh H** tự sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời. Tổ công tác đã đến nhà ông **H1**, quá trình làm việc, ông **H1** đã giao nộp cho tổ công tác 01 vật hình trụ được nhồi đặc bên trong, một đầu có dây; một tờ giấy đã bị xé rách và 06 vật hình trụ bằng giấy, rỗng ruột. Ông **H1** cho biết các đồ vật trên là của **Lưu Thanh H** (Con trai ông). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ số vật chứng cho vào 01 túi giấy được niêm phong ký hiệu là A1.

Hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, ông **Lưu Thanh H1** tiếp tục giao nộp cho tổ

công tác các đồ vật của **Lưu Thanh H** gồm: 05 lõi băng dính bằng nhựa màu trắng đã dùng hết, 01 que gỗ dài khoảng 20cm; 01 hộp nhựa có nắp màu xanh, bên trong đựng chất bột màu trắng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong số vật chứng trên vào 01 túi giấy ký hiệu là A2.

Sau khi được gia đình vận động, **Lưu Thanh H** đã đến **Công an tỉnh Thái Nguyên** nhận về hành vi chế tạo sản xuất, buôn bán pháo nổ như sau:

Qua tìm hiểu trên mạng xã hội, **H** đã biết được cách chế tạo pháo nổ. Ban đầu **H** tự chế với mục đích để sử dụng đốt vào dịp tết nhưng đến khoảng ngày 25/12/2022, có một người đàn ông không quen biết liên hệ với **H** hỏi mua pháo nổ, **H** đã nói giá bán là 10.000đ/quả, người đàn ông đồng ý, đã đặt 700 quả pháo và đặt cọc cho **H** số tiền 600.000đ để chuẩn bị vật liệu. Huấn và người đàn ông đó đã thỏa thuận với nhau đến ngày 30/12/2022 gặp nhau tại đường bê tông đôi diện **cây xăng H4** thuộc **tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** để giao pháo.

Sau đó, tại nhà **H** đã chuẩn bị các công cụ, nguyên liệu chế tạo pháo gồm: Kéo, ống Tre, Băng dính, **K**, Bút viết, giấy vờ ghi, thuốc nổ (gồm hỗn hợp Lưu Huỳnh trộn với $KClO_3$) và giấy bóng. **H** đã thực hiện việc chế tạo pháo theo cách thức sau: Huấn chế tạo dây cháy chậm trước, cách thức tạo dây cháy chậm là sử dụng giấy bóng kính cho thuốc nổ đã trộn sẵn (gồm $KClO_3$ và **Lưu Huỳnh** với tỉ lệ 1 phần Lưu Huỳnh với 3 phần $KClO_3$) vào cuộn lại cho tròn rồi kéo dài cho nhỏ và chắc lại, tiếp đó sử dụng kéo cắt thành từng đoạn mỗi đoạn dài khoảng 5cm. Tiếp theo sử dụng kéo để cắt giấy thành từng mảnh có kích thước 07 dòng kẻ trên giấy. Sau đó, dùng ống tre đã chuẩn bị sẵn để cuộn giấy thành khuôn hình trụ tròn. Rút ống tre ra lấy tô vít (hoặc bút viết) để nhấn các góc giấy vào với nhau, dùng Keo 502 nhỏ vào từng góc giấy không để hở, bịt chắc một đầu. Sau đó, lấy phần thuốc nổ đã trộn sẵn đổ vào trong ống giấy đã bịt chắc một đầu được một nửa ống thì dừng lại và sử dụng dây cháy chậm đã chuẩn bị trước cắm vào giữa ống giấy sao cho đầu ngòi lộ ra khoảng 03cm để dễ đốt. Sau đó, lấy giấy vệ sinh bịt chặt các phần hở còn lại rồi nhỏ keo 502 vào phần giấy vệ sinh đó cho kín. Với cách chế tạo trên **H** đã chế tạo tại nhà được 704 quả pháo nổ và đã cất giấu trong tủ quần áo tại phòng ở của **H**.

Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 30/12/2022, khi **H** đang ở nhà thì người đàn ông mua pháo gọi hẹn để lấy pháo. **H** đã lấy 703 quả pháo nổ **H** tự chế cất giấu trong tủ quần áo trong phòng của mình cho vào một túi dứa màu hồng và đem đi cất giấu tại kho của ông **Lưu Văn T3**, sinh năm 1973 ở **tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ**. Sau đó, **H** đã rủ **Hoàng Hải N** đi bán pháo nổ cùng. Mặc dù không được **H** hứa cho lợi nhuận gì nhưng do nể là bạn bè nên **N** đồng ý.

Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, **H** sử dụng xe mô tô BKS: 20B1-507.40 chở **N** phía sau đi đến khu vực đã hẹn để đón người mua pháo. Khi nhìn thấy người mua pháo **H** chở **N** đi vào nhà kho của ông **Lưu Văn T3** để lấy pháo nổ. **H** lấy túi pháo nổ đưa cho **N** ngồi ôm phía sau mang ra cho người đàn ông mua pháo nổ, người đàn ông kiểm tra số pháo và yêu cầu **H** đem pháo nổ ra ngoài khu vực **cây xăng H4** nhưng **H** không đồng ý. Sau đó, **H** đã nhìn thấy lực lượng Công an tuần tra nên **H**

và N đã cầm lấy túi dứa chứa pháo bỏ chạy. Huân mang số pháo đó về cất giấu tại nhà kho của ông T3. Sau khi chở N về nhà xong thì H qua nhà N1. Tại đây, H mượn N1 một ba lô màu đen, rồi rủ N1 đi giấu pháo cùng, do nể là bạn bè nên N1 đồng ý rồi cùng H đến kho nơi H cất giấu pháo. Tại đây, H đã đổ số pháo nổ ra chia thành 3 phần, một phần pháo nổ cho vào ba lô màu đen, phần còn lại H nhét cho vào túi nilon và túi dứa màu hồng rồi H đưa cho N1 túi nilon đựng pháo nổ, N1 đã đem đi cất tại khu vực cống nước cách nhà N1 khoảng 100m. Đối với ba lô đựng pháo nổ, H đem cất tại bãi gỗ sau nhà N1 (việc cất giấu tại bãi gỗ N1 không biết), còn túi dứa màu hồng đựng pháo, H đem cất tại kho của ông Lưu Văn T3.

Tại kho của ông Lưu Văn T3, H đã giao nộp cho tổ công tác: 114 vật dạng trụ màu trắng, kích thước không đồng nhất, đầu mỗi vật gắn 01 đoạn dây màu trắng dài khoảng 04cm, được đựng trong 01 túi dứa màu hồng; 10 đoạn dây màu trắng kích thước không đồng nhất. Tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản sự việc và thu giữ số vật chứng trên đựng vào thùng cát tông ký hiệu A3; 10 đoạn dây màu trắng kích thước không đồng nhất cho vào hộp cát tông ký hiệu B.

Cùng ngày, tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hoàng Phương N1, sinh năm 2005 đã đến khu vực cống nước lấy 01 túi nilon, bên trong có: 73 vật hình trụ tròn, kích thước 05 x 01cm, tại một đầu có 01 dây dài ra khoảng 4cm, màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Số vật chứng trên, tổ công tác đã thu giữ niêm phong vào 01 thùng giấy ký hiệu A5. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ tại bãi gỗ sau nhà N1 01 ba lô màu đen, bên trong có 515 vật hình trụ tròn có đặc điểm tương tự như số vật chứng N1 giao nộp và 12 dây màu trắng kích thước khác nhau. Số vật chứng trên, tổ công tác đã thu giữ niêm phong vào 01 thùng giấy ký hiệu A4.

Ngày 31/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Phương N1, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Thanh H, phát hiện, thu giữ đồ vật sau: 01 cuộn băng dính đen, đã sử dụng; 01 hộp hình trụ tròn bằng kim loại, mặt ngoài có in nội dung “Nutri 100+ Canxi Gold” màu trắng xanh, kích thước cao khoảng 20cm, đường kính 10cm, bên trong có chứa mùn của gỗ; 01 vật tự chế tạo, cấu tạo gồm 02 thanh kim loại, thanh thứ nhất cao hơn thanh thứ hai khoảng 4cm, đầu thanh kim loại thứ nhất được dập dẹt, thanh kim loại thứ hai có đầu kim loại bị bẻ cong vuông góc được ép sát vào thanh kim loại thứ nhất. Hai thanh kim loại được cắm trên 01 lớp giấy có kích thước khoảng dài 4cm, rộng 2cm, có dán băng dính đen xung quanh tại phòng ngủ của H; 01 chiếc bút bi vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 lọ keo dán đa năng, đã qua sử dụng, bên trong không còn dung dịch keo tại khu vực hiện nhà.

Ngày 31/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Lưu Thanh H, Hoàng Phương N1, xác định:

- Tiến hành mở niêm phong túi giấy ký hiệu A1, bên trong có 06 vật hình trụ

bằng giấy, rỗng ruột; 01 vật hình trụ được nhồi đặc bên trong, một đầu có dây và 01 tờ giấy đã bị xé rách. Cân xác định khối lượng vật hình trụ nhồi đặc bên trong, một đầu có dây được 43,33g, niêm phong trong túi mã số NS3 2012077 gửi giám định. Còn lại 06 vật hình trụ bằng giấy, rỗng ruột, 01 tờ giấy đã bị xé rách được niêm phong trong thùng cattong ký hiệu L1.

- Tiến hành mở niêm phong túi giấy ký hiệu A2, bên trong có 05 lõi băng dính bằng nhựa màu trắng đã dùng hết; 01 que gỗ dài khoảng 20cm; 01 hộp nhựa có nắp màu xanh, bên trong đựng chất bột màu trắng. Cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong hộp nhựa có nắp màu xanh được 201,66g, được niêm phong túi mã số NS3 2012075 gửi giám định. Còn 05 lõi băng dính bằng nhựa màu trắng đã dùng hết, 01 que gỗ dài khoảng 20cm và 01 hộp nhựa có nắp màu xanh được niêm phong trong thùng cat tông ký hiệu là L2.

- Tiến hành mở niêm phong thùng cát tông ký hiệu A3, bên trong có 01 túi tải dứa màu hồng, bên trong có 114 vật hình trụ tròn có kích thước không đồng nhất, đầu mỗi vật gắn 01 sợi dây màu trắng. Cân xác định khối lượng 114 vật hình trụ được 1800g, lựa chọn ngẫu nhiên 14 vật hình trụ tròn có khối lượng 218,8g được niêm phong trong túi NS3 2012076 gửi giám định. Còn lại 100 vật hình trụ tròn có khối lượng là 1581,2g và 01 bao tải dứa màu hồng được niêm phong trong thùng cattong ký hiệu L3.

- Tiến hành mở niêm phong thùng giấy ký hiệu A4, bên trong có 01 ba lô màu đen đựng 515 vật hình trụ tròn và 12 dây màu trắng. Cân xác định khối lượng 515 vật hình trụ được 7300g, lựa chọn ngẫu nhiên 55 vật hình trụ tròn có khối lượng 800g được niêm phong trong thùng cattong ký hiệu G1 để gửi giám định. Còn lại 460 vật hình trụ có khối lượng là 6500g và 01 ba lô đen được niêm phong vào thùng cattong ký hiệu L4. Cân xác định 12 dây màu trắng có khối lượng 71,68g được niêm phong vào bì thư G2 gửi giám định.

- Mở niêm phong thùng giấy ký hiệu A5 bên trong có 01 túi ni lon chứa 73 vật hình trụ tròn. Cân xác định 73 vật hình trụ tròn được 997,671g, lựa chọn ngẫu nhiên 13 vật hình trụ tròn có khối lượng 178,82g niêm phong vào túi NS3A 011043 gửi giám định. Còn lại 60 vật hình trụ có khối lượng 818,851g được niêm phong vào thùng cattong ký hiệu L5.

- Mở niêm phong ký hiệu B, bên trong có 10 sợi dây màu trắng kích thước không đồng nhất. Cân xác định khối lượng 10 sợi dây màu trắng được 84,24g, niêm phong vào bì thư ký hiệu G3 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của **Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên**, kết luận:

- Một vật hình trụ có chiều dài 9,5cm, đường kính 3,1cm, bên ngoài có vỏ bằng giấy màu nâu, một đầu được bịt kín, đầu còn lại gắn một dây màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2012077 là pháo nổ.

- Chất bột màu trắng niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2012075 là Kaliclorat (KCLO3), là tiền chất để sản xuất pháo nổ.

- 14 vật hình trụ có đặc điểm tương đồng, mỗi vật có chiều dài trung bình 6cm, đường kính trung bình 2,1cm, bên ngoài được cuốn bằng giấy, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được gắn dây màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2012076 là pháo nổ.

- 55 vật hình trụ có đặc điểm tương đồng, mỗi vật có chiều dài trung bình 6cm, đường kính trung bình 2cm, bên ngoài được cuốn bằng giấy, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được gắn dây màu trắng, được niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu là G1 là pháo nổ.

- 12 sợi dây màu trắng được niêm phong trong túi nilon ký hiệu G2 là dây cháy chậm, thành phần có Kaliclorat ($KClO_3$) và Lưu huỳnh (S).

- 13 vật hình trụ có đặc điểm tương đồng, mỗi vật có chiều dài trung bình 5,4cm, đường kính trung bình 2,1cm, bên ngoài được cuốn bằng giấy, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được gắn một dây màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 0111043 là pháo nổ.

- 10 sợi dây màu trắng niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu G3 là dây cháy chậm, thành phần có Kaliclorat ($KClO_3$) và Lưu huỳnh (S).

Vật chứng vụ án gồm:

- 06 vật hình trụ bằng giấy, rỗng ruột, 01 tờ giấy đã bị xé rách được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L1.

- 05 lõi băng dính bằng nhựa màu trắng đã dùng hết, 01 que gỗ dài khoảng 20cm và 01 hộp nhựa có nắp màu xanh được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu là L2.

- 100 vật hình trụ có khối lượng là 1581,2g và 01 bao tải dừa màu hồng được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L3.

- 460 vật hình trụ có khối lượng là 6500g và 01 ba lô đen được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L4.

- 60 vật hình trụ có khối lượng 818,851g được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L5.

- 01 niêm phong ký hiệu B, bên trong có: 01 cuộn băng dính đen, đã sử dụng; 01 chiếc bút bi vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 lọ keo dán đa năng, vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong không còn dung dịch keo và 01 vật không xác định là loại đồ vật gì, tự chế tạo, cấu tạo gồm 02 thanh kim loại, thanh thứ nhất cao hơn thanh thứ hai khoảng 4cm, đầu thanh kim loại thứ nhất được dập dẹt, thanh kim loại thứ hai có đầu kim loại bị bẻ cong vuông góc được ép sát vào thanh kim loại thứ nhất. Hai thanh kim loại được cắm trên 01 lớp giấy có kích thước khoảng dài 4cm, rộng 2cm, có dán băng kín đen xung quanh.

- 01 hộp hình trụ tròn bằng kim loại, mặt ngoài có in nội dung “Nutri 100+ Canxi Gold” màu trắng xanh, kích thước khoảng cao 20cm, đường kính 10cm, bên trong có chứa mùn của gỗ (ký hiệu A).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản theo quy định, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT- VKSDH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố **Lưu Thanh H** về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Truy tố **Hoàng Hải N** về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Thanh H** phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”. Bị cáo **Hoàng Hải N** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lưu Thanh H** từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98, Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Hải N** từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 06 vật hình trụ bằng giấy, rỗng ruột, 01 tờ giấy đã bị xé rách được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L1.

+ 05 lõi băng dính bằng nhựa màu trắng đã dùng hết, 01 que gỗ dài khoảng 20cm và 01 hộp nhựa có nắp màu xanh được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu là L2.

+ 100 vật hình trụ có khối lượng là 1581,2g và 01 bao tải dừa màu hồng được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L3.

+ 460 vật hình trụ có khối lượng là 6500g và 01 ba lô đen được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L4.

+ 60 vật hình trụ có khối lượng 818,851g được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L5.

+ 01 niêm phong ký hiệu B, bên trong có: 01 cuộn băng dính đen, đã sử dụng; 01 chiếc bút bi vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 lọ keo dán đa năng, vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong không còn dung dịch keo và 01 vật không xác định là loại đồ vật gì, tự chế tạo, cấu tạo gồm 02 thanh kim loại, thanh thứ nhất cao hơn thanh thứ hai khoảng 04cm, đầu thanh kim loại thứ nhất được dập

dẹt, thanh kim loại thứ hai có đầu kim loại bị bẻ cong vuông góc được ép sát vào thanh kim loại thứ nhất. Hai thanh kim loại được cắm trên 01 lớp giấy có kích thước khoảng dài 04cm, rộng 02cm, có dán băng dính đen xung quanh.

+ 01 hộp hình trụ tròn bằng kim loại, mặt ngoài có in nội dung “Nutri 100+ Canxi Gold” màu trắng xanh, kích thước khoảng cao 20cm, đường kính 10cm, bên trong có chứa mùn của gỗ (ký hiệu A).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng của bị cáo **Lưu Thanh H** do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo **N**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng cuối tháng 12 năm 2022, tại nhà ở của mình thuộc tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. **Lưu Thanh H** đã sản xuất 703 quả pháo nổ có khối lượng là 10,141kg để bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 30/12/2022, **Lưu Thanh H** cùng **Hoàng Hải N** đem số pháo nổ trên đi bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo **Lưu Thanh H** về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, bị cáo **Hoàng Hải N** về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 190 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây,thì bị phạt tiền từ

100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên bị cáo **Lưu Thanh H** là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi sản xuất hàng cấm nên vai trò tích cực hơn.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo xuất thân từ người dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Lưu Thanh H** và **Hoàng Hải N** sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, sau đó đã đến cơ quan Công an đầu thú. Ngoài ra bị cáo **Lưu Thanh H** đã tự nguyện nộp lại số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có, trong quá trình học tập các bị cáo có thành tích được tặng Giấy khen nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo **Lưu Thanh H**, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được địa phương nơi cư trú xác nhận đề nghị nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo **Hoàng Hải N** thực hiện hành vi phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội do bị rủ rê, đồng phạm có vai trò không đáng kể, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được địa phương nơi cư trú xác nhận đề nghị nên không cần thiết phải cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Hoàng Hải N** vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Lưu Thanh H** vì bị cáo đang là học sinh, sống phụ thuộc vào gia đình.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 06 vật hình trụ bằng giấy, rỗng ruột, 01 tờ giấy đã bị xé rách được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L1; 05 lõi băng dính bằng nhựa màu trắng đã dùng hết, 01 que gỗ dài khoảng 20cm và 01 hộp nhựa có nắp màu xanh được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu là L2; 100 vật hình trụ có khối lượng là 1581,2g và 01 bao tải dừa màu hồng được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L3; 460 vật hình trụ có khối lượng là 6500g và 01 ba lô đen được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L4; 60 vật hình trụ có khối lượng 818,851g được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L5 đây là vật cấm lưu hành, cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 niêm phong ký hiệu B, bên trong có: 01 cuộn băng dính đen, đã sử dụng; 01 chiếc bút bi vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 lọ keo dán đa năng, vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong không còn dung dịch keo và 01 vật không xác định là loại đồ vật gì, tự chế tạo, cấu tạo gồm 02 thanh kim loại, thanh thứ nhất cao hơn thanh thứ hai khoảng 04cm, đầu thanh kim loại thứ nhất được dập dẹt, thanh kim loại thứ hai có đầu kim loại bị bẻ cong vuông góc được ép sát vào thanh kim loại thứ nhất. Hai thanh kim loại được cắm trên 01 lớp giấy có kích thước khoảng dài 04cm, rộng 02cm, có dán băng dính đen xung quanh đây là những công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp hình trụ tròn bằng kim loại, mặt ngoài có in nội dung “Nutri 100+ Canxi Gold” màu trắng xanh, kích thước khoảng cao 20cm, đường kính 10cm, bên trong có chứa mùn của gỗ (ký hiệu A) đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo **Lưu Thanh H** tự nguyện nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự **huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** theo biên lai thu tiền số 0001311 ngày 14/9/2023. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ

thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Hoàng Hải N** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[11]. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo **H** khai báo về một người đàn ông đã đặt mua pháo nổ của bị cáo; tuy nhiên do không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng trên nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với **Hoàng Phương N1** có hành vi tàng trữ pháp nổ; tuy nhiên do khối lượng pháo nổ mà **N1** tàng trữ dưới 06kg chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm nên **Công an huyện Đ** đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **N1** là phù hợp.

Đối với ông **Lưu Thanh H1**, ông **Lưu Văn T3** và ông **Hoàng Văn T4** có nhà ở, nhà kho, bãi gỗ mà bị cáo **H** thực hiện hành vi sản xuất, cất giấu pháo nổ. Việc bị cáo **H** có hành vi sản xuất, buôn bán và tàng trữ pháo nổ tại nhà ở của ông **H1**, nhà kho của ông **T3** và bãi gỗ phía sau nhà ở của ông **T4**; tuy nhiên ông **H1**, ông **T3** và ông **T4** hoàn toàn không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo **H** nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Thanh H** phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.
Bị cáo **Hoàng Hải N** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lưu Thanh H** 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Hoàng Hải N** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lưu Thanh H** và **Hoàng Hải N** cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 niêm phong ký hiệu L1, bên trong có 06 (sáu) vật hình trụ bằng giấy rỗng ruột và một tờ giấy đã bị xé niêm phong.

- 01 niêm phong ký hiệu L2, bên trong có 05 (năm) lõi băng dính bằng nhựa màu trắng đã dùng hết, 01 (một) que gỗ dài khoảng 20cm và 01 (một) hộp nhựa có nắp màu xanh và một tờ giấy đã bị xé niêm phong.

- 100 vật hình trụ có khối lượng là 1581,2g và 01 bao tải dừa màu hồng được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L3.

- 460 vật hình trụ có khối lượng là 6500g và 01 balo đen được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L4.

- 60 vật hình trụ có khối lượng 818,851g được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu L5.

- 01 hộp hình trụ tròn bằng kim loại, mặt ngoài có in nội dung “100 + Canxi Gold” màu trắng xanh, kích thước cao 20cm, đường kính 10cm, bên trong có chứa mùn của gỗ. Ký hiệu A.

- 01 niêm phong ký hiệu B, bên trong có:

+ 01 cuộn băng dính đen, đã sử dụng, mặt trong có in nội dung “nanoco” và “sản xuất tại Đài Loan”.

+ 01 vật không xác định là loại đồ vật gì, tự chế tạo, cấu tạo gồm 02 thanh kim loại, thanh thứ nhất cao hơn thanh thứ hai khoảng 04cm, đầu thanh kim loại thứ nhất được dập dẹt, thanh kim loại thứ hai có đầu kim loại bị bẻ cong vuông góc được ép sát vào thanh kim loại thứ nhất. Hai thanh kim loại được cắm trên 01 lớp

giấy có kích thước khoảng dài 04cm, rộng 02cm, có dán băng dính đen xung quanh.

+ 01 chiếc bút bi vỏ nhựa, màu đen có in nội dung “M&G TR3” đã qua sử dụng.

+ 01 lọ keo dán đa năng nhãn hiệu 502 Đ, vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong không còn dung dịch keo

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

* **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước** số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** của bị cáo **Lưu Thanh H** nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự **huyện Đ** theo biên lai thu tiền số 0001311 ngày 14/9/2023.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Lưu Thanh H** và **Hoàng Hải N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo **Hoàng Hải N**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Cháu **N1**, ông **T3**) tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND TT H, huyện Đ;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Huy Bắc